**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BÀI 38: MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC NHÂN TỐ SINH THÁI ( KHTN8)**

**Câu 1:** Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi

 A. Giới hạn sinh thái B. Tác động sinh thái

 C. Khả năng cơ thể D. Sức bền của cơ thể

**Câu 2:** Khi nói về giới hạn sinh thái, kết luận nào sau đây không đúng?

 A. Những loài có giới hạn sinh thái càng rộng thì có vùng phân bố càng hẹp

 B. Loài sống ở vùng biển khơi có giới hạn sinh thái về độ muối hẹp hơn so với loài sống ở vùng cửa sống

 C. Cở thể đang bị bệnh có giới hạn sinh thái về nhiệt độ hẹp hơn so với cơ thể cùng lứa tuổi nhưng không bị bệnh

 D. Cơ thể sinh vật sinh trưởng tốt nhất ở khoảng cực thuận của giới hạn sinh thái

**Câu 3:** Có các loại môi trường phổ biến là?

 A. môi trường đất, môi trường nước, môi trường trên cạn, môi trường sinh vật.

 B. môi trường đất, môi trường nước, môi trường trên cạn, môi trường bên trong.

 C. môi trường đất, môi trường nước, môi trường trên cạn, môi trường ngoài.

 D. môi trường đất, môi trường nước ngọt, môi trường nước mặn và môi trường trên cạn.

**Câu 4:** Trong tự nhiên, nhân tố sinh thái tác động đến sinh vật

 A. một cách độc lập với tác động của các nhân tố sinh thái khác

 B. trong mối quan hệ với tác động của các nhân tố sinh thái khác

 C. trong mối quan hệ với tác động của các nhân tố vô sinh

 D. trong mối quan hệ với tác động của các nhân tố hữu sinh

**Câu 5:** Cơ thể sinh vật được coi là môi trường sống khi

 A. Chúng là nơi ở của các sinh vật khác.

 B. Các sinh vật khác có thể đến lấy chất dinh dưỡng từ cơ thể chúng.

 C. Cơ thể chúng là nơi ở, nơi lấy thức ăn, nước uống của các sinh vật khác.

 D. Cơ thể chúng là nơi sinh sản của các sinh vật khác.

**Câu 6:** Có mấy nhóm nhân tố sinh thái?

 A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 7:** Giới hạn sinh thái là gì?

 A. Là khoảng thuận lợi của một nhân tố sinh thái đảm bảo cơ thể sinh vật sinh trưởng và phát triển tốt.

 B. Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với các nhân tố sinh thái khác nhau.

 C. Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.

 D. Là khoảng tác động có lợi nhất của nhân tố sinh thái đối với cơ thể sinh vật.

**Câu 8:** Nhân tố sinh thái vô sinh bao gồm

 A. tất cả các nhân tố vật lí, hóa học của môi trường xung quanh sinh vật

 B. đất, nước, không khí, độ ẩm, ánh sáng, các nhân tố vật lí bao quanh sinh vật

 C. đất, nước, không khí, độ ẩm, ánh sáng, các chất hóa học của môi trường xung quanh sinh vật

 D. đất, nước, không khí, độ ẩm, ánh sáng, nhiệt độ của môi trường xung quanh sinh vật

**Câu 9:** Môi trường sống là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả các nhân tố sinh thái

 A. vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của sinh vật

 B. hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của sinh vật

 C. vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của sinh vật

 D. hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đén đời sống của sinh vật

**Câu 10:** Con người là một nhân tố sinh thái đặc biệt. Có thể xếp con người vào nhóm nhân tố nào sau đây?

 A. Nhóm nhân tố vô sinh.

 B. Nhóm nhân tố hữu sinh.

 C. Thuộc cả nhóm nhân tố hữu sinh và nhóm nhân tố vô sinh.

 D. Nhóm nhân tố vô sinh và nhóm nhân tố hữu sinh.

**Câu 11:** Nhân tố sinh thái là

 A. Các yếu tố vô sinh hoặc hữu sinh của môi trường.

 B. Tất cả các yếu tố của môi trường.

 C. Những yếu tố của môi trường tác động tới sinh vật.

 D. Các yếu tố của môi trường ảnh hưởng gián tiếp lên cơ thể sinh vật.

**Câu 12:** Nhân tố sinh thái hữu sinh bao gồm

 A. thực vật, động vật và con người

 B. vi sinh vật, thực vật, động vật và con người

 C. thế giới hữu cơ của môi trường, là những mối quan hệ giữa các sinh vật với nhau.

 D. vi sinh vật, nấm, tảo, thực vật, động vật và con người